BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 44/2021/TT-BGDĐT *Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2021*

THÔNG TƯ
Ban hành Quy chế tuyển sinh, bồi dưỡng dự bị đại học; xét chuyển vào học trình độ đại học, trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non đối với học sinh dự bị đại học

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 69/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục dân tộc;

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư ban hành Quy chế tuyển sinh, bồi dưỡng dự bị đại học; xét chuyển vào học trình độ đại học, trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non đối với học sinh dự bị đại học.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Quy chế tuyển sinh, bồi dưỡng dự bị đại học; xét chuyển vào học trình độ đại học, trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non đối với học sinh dự bị đại học.

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 15 tháng 02 năm 2022 và thay thế Thông tư số 26/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh, tổ chức bồi dưỡng, xét chọn và phân bổ vào học trình độ đại học; cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm đối với học sinh hệ dự bị đại học.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục dân tộc, Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc sở giáo dục và đào tạo;

Giám đốc Sở Giáo dục, Khoa học và Công nghệ tỉnh Bạc Liêu; Giám đốc đại học, học viện; Hiệu trưởng trường đại học; Hiệu trưởng trường cao đẳng đào tạo ngành Giáo dục Mầm non; Hiệu trưởng trường dự bị đại học; Hiệu trưởng Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Ngô Thị Minh

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Tuyển sinh, bồi dưỡng dự bị đại học; xét chuyển vào học trình độ đại học, trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non đối với học sinh dự bị đại học

(Ban hành kèm theo Thông tư số 44/2021/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về tuyển sinh, bồi dưỡng dự bị đại học (DBĐH); xét chuyển vào học trình độ đại học, trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non đối với học sinh DBĐH.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với trường DBĐH; cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục khác được phép đào tạo trình độ đại học, trường cao đẳng đào tạo ngành Giáo dục Mầm non (gọi chung là cơ sở đào tạo); các tổ chức và cá nhân có liên quan.

Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng DBĐH theo Quy chế này.

Chương II
TUYỂN SINH DỰ BỊ ĐẠI HỌC

Điều 3. Phương thức tuyển sinh, đối tượng và điều kiện tuyển sinh

1. Phương thức tuyển sinh: Trường DBĐH tuyển sinh bằng phương thức tuyển thẳng và xét tuyển.

2. Đối tượng

a) Đối tượng tuyển thẳng:

- Thí sinh người dân tộc thiểu số rất ít người đã tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) theo quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người;

- Thí sinh cử tuyển theo quy định tại Nghị định số 141/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chế độ cử tuyển đối với học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số.

b) Đối tượng xét tuyển:

- Thí sinh là người dân tộc thiểu số thường trú từ 18 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký tuyển sinh tại các xã, phường, thị trấn thuộc khu vực 1 (KV1) quy định tại Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và có cha mẹ đẻ hoặc người giám hộ thường trú tại khu vực này;

- Thí sinh là người dân tộc Kinh thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký tuyển sinh tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của cấp có thẩm quyền và có cha mẹ đẻ hoặc người giám hộ thường trú tại vùng này. Trường DBĐH được tuyển không quá 5% tổng số chỉ tiêu tuyển sinh hằng năm thí sinh là người dân tộc Kinh.

c) Đối tượng đã một lần trúng tuyển và nhập học DBĐH không được xét tuyển DBĐH lần thứ hai; các đối tượng đang học đại học hoặc đã tốt nghiệp đại học không được xét tuyển DBĐH.

3. Điều kiện tuyển sinh

a) Thí sinh đã tốt nghiệp THPT;

b) Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành.

Điều 4. Đề án tuyển sinh

1. Căn cứ Quy chế này và Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào

tạo ban hành, trường DBĐH xây dựng Đề án tuyển sinh trình Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

2. Đề án tuyển sinh của trường bao gồm các nội dung sau:

a) Phương thức tuyển sinh, đối tượng và điều kiện tuyển sinh;

b) Chỉ tiêu tuyển sinh;

c) Các căn cứ, tổ hợp môn sử dụng để xét tuyển, ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào;

d) Ưu tiên (nếu có) trong xét tuyển đối với thí sinh là người dân tộc thiểu số thường trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;

đ) Thời gian tổ chức tuyển sinh.

3. Các trường DBĐH công khai Đề án tuyển sinh trên trang thông tin điện tử của trường trước 15 ngày làm việc tính đến ngày thí sinh bắt đầu đăng ký tuyển sinh.

Điều 5. Tổ chức tuyển sinh và triệu tập thí sinh trúng tuyển

1. Đăng ký tuyển sinh

Thí sinh thuộc đối tượng và đủ điều kiện tuyển sinh quy định tại Điều 3 của Quy chế này được đăng ký tuyển sinh vào một trường DBĐH theo một trong các phương thức sau: Nộp 01 bộ hồ sơ qua đường bưu điện hoặc trực tiếp cho trường DBĐH hoặc đăng ký trên hệ thống tuyển sinh trực tuyến của trường DBĐH.

2. Hồ sơ đăng ký tuyển sinh:

a) Đối với phương thức tuyển thẳng, hồ sơ gồm:

- Đơn đăng ký vào học DBĐH theo mẫu;

- Bản sao Bằng tốt nghiệp THPT hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời;

- Bản sao Giấy khai sinh;

- Quyết định đi học theo chế độ cử tuyển của cấp có thẩm quyền đối với thí sinh cử tuyển.

b) Đối với phương thức xét tuyển, hồ sơ gồm:

- Đơn đăng ký xét tuyển vào học DBĐH theo mẫu;

- Bản sao Giấy chứng nhận kết quả kỳ thi quy định tại Đề án tuyển sinh;

- Bản sao Bằng tốt nghiệp THPT hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời;

- Bản sao Học bạ THPT;

- Bản sao Giấy khai sinh;

- Bản xác nhận thường trú của thí sinh và cha mẹ đẻ hoặc người giám hộ.

3. Tổ chức tuyển sinh

Căn cứ Đề án tuyển sinh được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt; căn cứ chỉ tiêu được phê duyệt sau khi đã trừ đi số thí sinh dân tộc thiểu số rất ít người diện tuyển thẳng; căn cứ số lượng hồ sơ đăng ký tuyển sinh, Hội đồng tuyển sinh của trường DBĐH quyết định phương án điểm trúng tuyển đối với từng cách thức sử dụng xét tuyển, tiến hành xét tuyển theo nguyên tắc lấy điểm từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu.

4. Phê duyệt danh sách thí sinh trúng tuyển

Trong thời hạn tối đa 30 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký tuyển sinh, Hiệu trưởng trường DBĐH phê duyệt danh sách thí sinh trúng tuyển, công bố trên trang thông tin điện tử của trường và niêm yết công khai tại trụ sở của trường danh sách thí sinh trúng tuyển.

5. Triệu tập thí sinh trúng tuyển:

a) Trường DBĐH gửi thông báo nhập học cho thí sinh trúng tuyển;

b) Thí sinh nhập học cần hoàn thiện hồ sơ đăng ký tuyển sinh và xuất trình bản gốc để đối chiếu những giấy tờ quy định tại khoản 2 Điều này; thí sinh chịu trách nhiệm về tính xác thực của các thông tin trong hồ sơ đăng ký tuyển sinh;

c) Trường DBĐH tổ chức kiểm tra, đối chiếu hồ sơ của thí sinh nhập học theo quy định.

Chương III
BỒI DƯỠNG DỰ BỊ ĐẠI HỌC

Điều 6. Chương trình bồi dưỡng

1. Nội dung bồi dưỡng

a) Học sinh DBĐH được bồi dưỡng kiến thức văn hóa gồm ba môn theo tổ hợp môn đã sử dụng để xét tuyển vào trường DBĐH (môn 1, môn 2, môn 3) và môn Tiếng Anh, môn Tin học;

b) Học sinh DBĐH được rèn luyện sức khỏe (RLSK) và tham gia các hoạt động giáo dục (HĐGD). Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường, nhu cầu học tập, sinh hoạt của học sinh, Hiệu trưởng trường DBĐH lựa chọn các nội dung RLSK và HĐGD phù hợp;

c) Trường DBĐH chủ động xây dựng kế hoạch dạy học theo đề cương chi tiết các môn học do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định phù hợp với chương trình giáo dục phổ thông hiện hành.

2. Khung thời gian

a) Đối với các tổ hợp môn không có môn Tiếng Anh

Môn 1 (Toán hoặc Văn)	Môn 2	Môn 3	Tiếng Anh	Tin học	RLSK và HĐGD	Tổng
9 tiết/tuần	6 tiết/ tuần	6 tiết/tuần	3 tiết/tuần	3 tiết/ tuần	3 tiết/ tuần	30 tiết/ tuần

b) Đối với các tổ hợp môn có môn Tiếng Anh

Môn 1 (Toán hoặc Văn)	Môn 2	Môn 3 (Tiếng Anh)	Tin học	RLSK và HĐGD	Tổng
9 tiết/tuần	6 tiết/ tuần	9 tiết/tuần	3 tiết/ tuần	3 tiết/ tuần	30 tiết/ tuần

Đối với tổ hợp môn có đồng thời môn Toán và môn Văn, thời gian học môn Toán là 8 tiết/tuần, thời gian học môn Văn là 7 tiết/tuần.

c) Thời gian bồi dưỡng DBĐH là 01 năm học. Hiệu trưởng trường DBĐH quyết định Kế hoạch năm học đảm bảo đủ 28 tuần thực học, thời gian còn lại để tổ chức ôn tập, thi cuối khóa và các hoạt động khác.

Điều 7. Kiểm tra định kỳ, thi cuối khóa, điểm tổng kết môn học

1. Kiểm tra định kỳ

a) Trong năm học, mỗi môn học có 2 lần kiểm tra định kỳ bằng hình thức trắc nghiệm hoặc tự luận. Thời gian làm bài kiểm tra theo hình thức trắc nghiệm môn Toán là 60 phút, môn khác là 45 phút. Thời gian làm bài kiểm tra theo hình thức tự luận môn Toán, môn Văn là 90 phút, môn khác là 60 phút;

b) Học sinh chưa đủ số lần kiểm tra định kỳ của mỗi môn học, nếu có lý do chính đáng được nhà trường xem xét kiểm tra bổ sung.

2. Thi cuối khóa

a) Các môn thi cuối khóa là ba môn theo tổ hợp môn đã sử dụng để xét tuyển vào trường DBĐH và được bồi dưỡng tại trường DBĐH;

b) Học sinh được dự thi cuối khóa khi có đủ 2 lần kiểm tra định kỳ và không nghỉ học quá 35 ngày;

c) Thi cuối khóa theo hình thức trắc nghiệm hoặc tự luận. Thời gian thi cuối khóa theo hình thức trắc nghiệm môn Toán là 90 phút, môn khác là 60 phút. Thời gian thi theo hình thức tự luận môn Toán, môn Văn là 120 phút, môn khác là 90 phút;

d) Hiệu trưởng trường DBĐH quyết định thành lập Hội đồng thi và các Ban giúp việc để tổ chức kỳ thi cuối khóa.

3. Điểm tổng kết môn học:

a) Thang điểm chấm bài kiểm tra định kỳ và bài thi cuối khóa là thang điểm 10. Đối với các bài kiểm tra định kỳ và bài thi cuối khóa bằng phương pháp trắc nghiệm có thể theo thang điểm khác, nhưng điểm toàn bài phải quy về thang điểm 10. Cuối năm học, mỗi môn học có một điểm tổng kết, điểm tổng kết của mỗi môn học lấy đến một chữ số thập phân;

b) Điểm tổng kết ($Đ_{TK}$) của môn học có thi cuối khóa được tính theo công thức:

$$Đ_{TK} = \frac{TĐKT + 2 \times ĐTCK}{4}$$

TĐKT: Tổng điểm của hai bài kiểm tra định kỳ.

ĐTCK: Điểm thi cuối khóa.

c) Điểm tổng kết của các môn học không thi cuối khóa là trung bình cộng của hai điểm kiểm tra định kỳ.

Điều 8. Đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh

1. Trường DBĐH tổ chức đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh căn cứ vào biểu hiện cụ thể về thái độ và hành vi đạo đức; ứng xử trong mối quan hệ với thầy cô, nhân viên, bạn bè trong nhà trường, với gia đình và xã hội; ý thức và kết quả phấn đấu vươn lên trong học tập, tham gia hoạt động tập thể của lớp, của trường và các đoàn thể, rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh và bảo vệ môi trường.

2. Kết quả rèn luyện của học sinh trong cả năm học được đánh giá theo một trong bốn mức: Tốt, Khá, Đạt, Chưa đạt.

a) Đánh giá mức Tốt đối với học sinh thực hiện đầy đủ các quy định dưới đây:

- Chấp hành tốt luật pháp, quy định về trật tự, an toàn xã hội, an toàn giao thông, nội quy nhà trường; tích cực tham gia đấu tranh với các hành động tiêu cực, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội;

- Tích cực rèn luyện phẩm chất đạo đức, có lối sống lành mạnh, giản dị; luôn kính trọng thầy cô, người lớn tuổi; có ý thức xây dựng tập thể, đoàn kết, được các bạn tin yêu;

- Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập, có ý thức vươn lên, trung thực trong cuộc sống, trong học tập;

- Tích cực rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh và bảo vệ môi trường;

- Tham gia đầy đủ các hoạt động giáo dục, các hoạt động do nhà trường tổ chức; tích cực tham gia các hoạt động Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

b) Đánh giá mức Khá đối với học sinh thực hiện những quy định tại điểm a khoản 2 Điều này nhưng chưa đạt đến mức Tốt; còn có thiếu sót đã kịp thời sửa chữa sau khi được giáo viên và tập thể lớp góp ý.

c) Đánh giá mức Đạt đối với học sinh có một số khuyết điểm trong việc thực hiện các quy định tại điểm a khoản 2 Điều này nhưng mức độ chưa nghiêm trọng; sau khi được nhắc nhở, giáo dục đã tiếp thu, sửa chữa và được công nhận tiến bộ.

d) Đánh giá mức Chưa đạt đối với học sinh chưa đạt tiêu chuẩn mức Đạt.

Chương IV
XÉT CHUYỂN HỌC SINH VÀO HỌC TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC, TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON

Điều 9. Công nhận học sinh hoàn thành dự bị đại học

1. Điều kiện học sinh được công nhận hoàn thành DBĐH:

a) Kết quả rèn luyện cả năm từ mức Đạt trở lên;

b) Điểm tổng kết của các môn học đạt từ 5,0 trở lên.

2. Hiệu trưởng trường DBĐH ban hành Quyết định công nhận học sinh hoàn thành DBĐH.

Điều 10. Xét chuyển học sinh hoàn thành dự bị đại học vào học trình độ đại học, trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non

1. Điều kiện học sinh được xét chuyển:

a) Hoàn thành DBĐH;

b) Đáp ứng được yêu cầu về ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào (nếu có) đối với một số ngành theo quy định.

2. Quy trình xét chuyển học sinh hoàn thành dự bị đại học vào học trình độ đại học, trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non

a) Quý I hằng năm, trường DBĐH trực tiếp làm việc và thống nhất với các cơ sở đào tạo về chỉ tiêu và kế hoạch tiếp nhận học sinh hoàn thành DBĐH. Trường DBĐH thông báo công khai chỉ tiêu tiếp nhận của các cơ sở đào tạo;

b) Điểm xét chuyển là tổng điểm tổng kết của ba môn thi cuối khóa;

c) Trường DBĐH thực hiện theo các bước sau:

- Hướng dẫn học sinh đăng ký nguyện vọng xét chuyển vào cơ sở đào tạo. Mỗi học sinh hoàn thành DBĐH được đăng ký không quá 03 nguyện vọng xét chuyển vào ngành học của cơ sở đào tạo, sắp xếp nguyện vọng theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp (nguyện vọng 1 là nguyện vọng cao nhất);

- Nhập dữ liệu học sinh đăng ký xét chuyển; thông báo công khai dữ liệu trên trang thông tin điện tử của trường trong thời gian 5 ngày làm việc; cho phép học

sinh được thay đổi thứ tự nguyện vọng đã đăng ký trong thời gian công khai dữ liệu; hoàn thiện dữ liệu xét chuyển sau khi học sinh điều chỉnh nguyện vọng;

- Đối với mỗi ngành của cơ sở đào tạo, xét bắt đầu từ nguyện vọng 1, căn cứ điểm xét chuyển của học sinh lấy từ cao xuống cho đến khi đủ chỉ tiêu; nếu vẫn còn chỉ tiêu thì xét đến nguyện vọng 2; nguyện vọng 3. Trường hợp học sinh không đủ điểm xét chuyển theo các nguyện vọng đã đăng ký thì được Hội đồng xét chuyển vào cơ sở đào tạo còn chỉ tiêu;

- Hiệu trưởng trường DBĐH phê duyệt kết quả xét chuyển học sinh hoàn thành DBĐH vào các cơ sở đào tạo; công bố kết quả trên trang thông tin điện tử của trường và niêm yết công khai tại trụ sở của trường; báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo những vướng mắc (nếu có) trong quá trình xét chuyển để đảm bảo quyền lợi cho học sinh.

3. Hồ sơ của học sinh do trường DBĐH bàn giao cho các cơ sở đào tạo tiếp nhận gồm:

a) Hồ sơ nhập học DBĐH của học sinh và minh chứng đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào quy định tại điểm b khoản 1 Điều này;

b) Kết quả học tập và rèn luyện của học sinh hoàn thành DBĐH;

c) Văn bản phê duyệt kết quả xét chuyển học sinh hoàn thành DBĐH vào cơ sở đào tạo.

4. Xét chuyển học sinh cử tuyển hoàn thành DBĐH vào các cơ sở đào tạo thực hiện theo quy định tại Nghị định số 141/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chế độ cử tuyển đối với học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số.

Điều 11. Bảo lưu kết quả tuyển sinh và lưu ban

1. Bảo lưu kết quả tuyển sinh DBĐH cho những học sinh đã trúng tuyển DBĐH thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Thực hiện nghĩa vụ quân sự, thời gian bảo lưu sau khi hoàn thành nghĩa vụ quân sự không quá 01 năm;

b) Bị ốm đau hoặc tai nạn phải điều trị từ một tháng trở lên, có xác nhận của cơ quan y tế có thẩm quyền, thời gian bảo lưu không quá 01 năm.

2. Học sinh DBĐH thuộc một trong các trường hợp dưới đây được xét lưu ban 01 lần:

a) Nghỉ học quá 35 ngày do ốm đau hoặc tai nạn phải điều trị, có xác nhận của cơ quan y tế có thẩm quyền;

b) Không thi đủ ba môn cuối khóa theo quy định do ốm đau hoặc tai nạn, có xác nhận của cơ quan y tế có thẩm quyền;

c) Học sinh người dân tộc thiểu số rất ít người, học sinh cử tuyển chưa đủ điều kiện công nhận hoàn thành DBĐH theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Quy chế này.

Chương V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm của trường dự bị đại học và cơ sở đào tạo

1. Trường DBĐH có trách nhiệm:

a) Xây dựng Đề án tuyển sinh trình Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt; tổ chức tuyển sinh; xây dựng kế hoạch năm học và tổ chức bồi dưỡng DBĐH; Tổ chức xét chuyển học sinh hoàn thành DBĐH và bàn giao học sinh cho các cơ sở đào tạo.

b) Phối hợp với địa phương tiếp nhận học sinh cử tuyển học DBĐH;

2. Cơ sở đào tạo có trách nhiệm:

a) Phối hợp với các trường DBĐH để thống nhất về chỉ tiêu và kế hoạch tiếp nhận học sinh hoàn thành DBĐH;

b) Tiếp nhận học sinh hoàn thành DBĐH theo chỉ tiêu đã thống nhất với trường DBĐH.

Điều 13. Chế độ báo cáo và lưu trữ

1. Hằng năm, trường DBĐH báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo kết quả xét chuyển và bàn giao học sinh hoàn thành DBĐH vào các cơ sở đào tạo trước ngày 30 tháng 9, kết quả tuyển sinh DBĐH trước ngày 30 tháng 10.

2. Bài kiểm tra định kỳ, thi cuối khóa và các tài liệu liên quan đến công tác tuyển sinh, bồi dưỡng, xét chuyển học sinh DBĐH vào học trình độ đại học, trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non được bảo quản và lưu trữ theo quy định.

Điều 14. Điều khoản chuyển tiếp

1. Các quy định tại điểm b khoản 1 Điều 10 Quy chế này không áp dụng đối với học sinh trúng tuyển vào DBĐH năm học 2021 - 2022.

2. Các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu trong Quy chế này khi được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì nội dung dẫn chiếu trong Quy chế này được điều chỉnh và thực hiện theo văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung, thay thế./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Ngô Thị Minh

Phụ lục

(Ban hành kèm theo Thông tư số 44/2021/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN/TUYỂN THẲNG VÀO DỰ BỊ ĐẠI HỌC

Kính gửi:..... (Ghi rõ tên trường dự bị đại học)

1. Họ và tên thí sinh:...../.....
2. Ngày, tháng, năm sinh:.....
3. Dân tộc:.....
4. Nơi thường trú: (tổ/thôn/xóm/bản, xã/phường, huyện/thị xã/thành phố, tỉnh)
.....
.....
5. Năm tốt nghiệp THPT:.....
6. Thí sinh có thuộc ít nhất một trong các đối tượng sau: Đã từng trúng tuyển và nhập học dự bị đại học; đang học đại học; đã tốt nghiệp đại học

Có thuộc ☐ Không thuộc ☐

7. Tổ hợp môn đăng ký bồi dưỡng dự bị đại học *(dành cho thí sinh thuộc đối tượng tuyển thẳng)*:.....
8. Điểm bài thi/môn thi theo tổ hợp xét tuyển của kỳ thi sử dụng để xét tuyển *(dành cho thí sinh sử dụng kết quả kỳ thi để xét tuyển)*

Nguyện vọng 1:

Bài thi/Môn thi 1:...../..... điểm;

Bài thi/Môn thi 2:...../..... điểm;

Bài thi/Môn thi 3:...../..... điểm;

Tổng điểm:.....

Nguyện vọng 2:

Bài thi/Môn thi 1:...../..... điểm;

Bài thi/Môn thi 2:...../..... điểm;

Bài thi/Môn thi 3:...../..... điểm;

Tổng điểm:.....

9. Điểm trung bình môn cả năm lớp 12 của 3 môn, sử dụng xét tuyển *(dành cho thí sinh sử dụng kết quả học tập THPT để xét tuyển)*

Nguyện vọng 1:

Môn 1:...../..... điểm

Môn 2: ...../..... điểm

Môn 3: ...../..... điểm

Tổng điểm:.....

Nguyện vọng 2:

Môn 1:...../..... điểm

Môn 2: ...../..... điểm

Môn 3: ...../..... điểm

Tổng điểm:.....

10. Tôi có nguyện vọng xin đăng ký xét tuyển/tuyển thẳng vào học dự bị đại học

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật. Nếu sai tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin đã cung cấp.

Giấy báo kết quả xét tuyển/tuyển thẳng xin gửi theo địa chỉ sau:

.....

Số điện thoại liên hệ:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

Người làm đơn

(Ký và ghi rõ họ, tên)